TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST.
Ngày: 09/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Huyền.

2. Ông Đoàn Minh Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 12/3/2003 tại tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi); Căn cước công dân số 024203003558; Nơi cư trú: Thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là thôn E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh A D, sinh năm 1982 (đã chết).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại A D gồm:*

+ Ông A H, sinh năm 1950 (Cha bị hại). Có mặt.

+ Bà Y C, sinh năm 1960 (Mẹ bị hại). Có mặt.

+ Chị Y T, sinh năm 1987 (Vợ bị hại). Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cũ). Ông A H1 và bà Y C ủy quyền cho chị Y T để tham gia giải quyết vụ việc.

2. Chị Y B, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cũ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1974. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (Thuộc thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum cũ).

3. Anh A T1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Cháu Y S, sinh năm 2014 và cháu Y S1 sinh năm 2018 (là các con của bị hại A D1). Người đại diện hợp pháp chị Y T, sinh năm 1987 là mẹ ruột.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hà Hoàng Nhật L, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh A T2, sinh năm 1983. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1981. Xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1983. Xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chị Trần Thị H3, sinh năm 1989. Xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 15/12/2024, bị cáo Hoàng Xuân Đ (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS 82C-001.95 chở Hà Hoàng Nhật L lưu thông trên đường H hướng từ xã B đi xã Đ (T huyện N đi huyện Đ *cũ)* để thu

mua mủ cao su. Khi đi đến Km 1498+400, đoạn qua thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum *cũ),* Đ quan sát thấy phía trước khoảng 30m có 01 xe mô tô lưu thông ngược chiều ở phần giữa đường theo hướng từ xã Đ đi xã B (Xe mô tô do A D có giấy phép lái xe hạng A1 và có nồng độ cồn trong máu 193.7 mg/dl điều khiển chở theo chị Y B). Lúc này A D có điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều, Đ nhìn thấy nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe đi thẳng và không giảm tốc độ. Khi hai xe cách nhau khoảng 20m, Đ đánh lái sang trái chếch sang phần đường ngược chiều để tránh xe mô tô, lúc này A D cũng điều khiển xe mô tô đi chếch về phía bên phải quay về phần đường của mình nên Đ đạp phanh. Do khoảng cách quá gần nên xe ô tô BKS 82C-001.95 do Đ điều khiển đã tông vào xe mô tô không gắn biển kiểm soát do A D điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả: A D tử vong, Y B bị thương, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là tại Km 1498+800 QL14 (đường H) đoạn qua thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum *cũ)*. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn được trải nhựa, tầm nhìn rộng, không bị che khuất, đường cong ngoặt sang phải theo hướng từ xã Đ đi xã B. Lòng đường rộng 7,2m, được chia thành 02 phần đường xe lưu thông ngược chiều bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa; hai bên lòng đường được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng; tiếp giáp với lòng đường là lề đường được trải thảm nhựa đường, lề đường 02 bên rộng 01m. Tiếp giáp với lề đường bên phải hướng xã Đ đi xã B là mương thoát nước bằng bê tông rộng 1,1m, sâu 0,5m.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, trên phương tiện và lời khai của những người có mặt tại hiện trường thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, Hội đồng khám nghiệm hiện trường xác định vùng điểm đụng giữa xe ô tô BKS: 82C-001.95 và xe mô tô không lắp biển kiểm soát là tại phần đường lưu thông hướng xã Đ đi xã B. Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô không lắp biển kiểm soát đang lưu thông trên đường H hướng xã Đ đi xã B, phần đầu xe mô tô không lắp biển kiểm soát va chạm với phần đầu xe ô tô BKS: 82C-001.95 đang lưu thông hướng xã B đi xã Đ trên đường H. Vùng điểm đụng có tâm cách mép đường chuẩn và điểm mốc lần lượt là 4,4m và 15,5m; cách tim đường 0,8m.

Mở rộng hiện trường theo hướng xã Đ đi xã B ghi nhận 01 biển cảnh báo nguy hiểm "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn" (biển W) cách mép đường chuẩn 2m, cách tâm vùng điểm đụng 403m, nằm ở bên trái hướng xã Đ đi xã B.

Tại bản Kết luận giám định số 1296/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Các dấu vết móp, lõm, bong tróc, tách rời khỏi vị trí của các chi tiết phía trước xe ô tô (bao gồm: tấm ốp phía

trên cản trước, cản trước, biển số trước, đèn xe bên phụ) có chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải phù hợp với các dấu vết gãy vỡ, cong, biến dạng các chi tiết trước xe mô tô (bao gồm ốp nhựa đầu xe, hệ thống đèn trước, vành bánh trước) có chiều hướng từ trước ra sau.

- Xác định: Vị trí va chạm đầu tiên chiếu trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực phía trước đầu tổ hợp vết cày 4 (vị trí ký hiệu số 4 trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường). Khi xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 82C-001.95 chuyển động trên đường H theo hướng từ xã B đi xã Đ; xe mô tô không mang biển kiểm soát chuyển động theo hướng ngược lại.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 96/KLGĐTT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận nguyên nhân chết của A D do đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 51/KLTTCT-TTPY ngày 18/06/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y B tại thời điểm giám định là 84%.

Tại bản Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Vận tốc của xe ô tô trước và tại thời điểm xảy ra va chạm được xác định là từ: 41,62 km/h đến 43,73 km/h. Vận tốc của xe mô tô trước và tại thời điểm xảy ra va chạm được xác định là từ: 20,95 km/h đến 22,81 km/h.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn thể hiện: Hoàng Xuân Đ không có nồng độ cồn trong máu; A D có nồng độ cồn trong máu 193.7 mg/dl.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV9 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dụng Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi.

Ý kiến của chị Y T đại diện gia đình bị hại: Tại phiên tòa chị Y T cho rằng việc tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình cũng đã hỗ trợ mai tang và bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại chị Y B cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho Hoàng Xuân Đ và xe mô tô không gắn biển số cho gia đình bị hại A D nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Xuân Đ đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình A D số tiền 100.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho Y B số tiền 155.000.000 đồng. Ngoài ra các bên thống nhất thỏa thuận, bị cáo Đ sẽ tiếp tục bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho chị Y B; tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và hỗ trợ đối với 02 con cho gia đình A D. Tại phiên tòa các bên tự thoả thuận về dân sự và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục đi làm và hỗ trợ, bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt; tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải

quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội*.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Y B, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 15/12/2024, bị cáo Hoàng Xuân Đ (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-001.95 lưu thông hướng từ xã B đi xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đi đến đoạn đường qua thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi là đoạn đường có biển báo cảnh báo nguy hiểm W244 "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn" và không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng giải phân cách, bị cáo Hoàng Xuân Đ thấy phía trước hướng đi của mình có 01 xe mô tô do A D điều khiển lưu thông ngược chiều và đi vào phần đường của bị cáo nhưng do chủ quan, bị cáo đã không thực hiện theo đúng quy tắc giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có biển báo cảnh báo nguy hiểm "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn" đồng thời đánh lái sang trái chếch sang phần đường ngược chiều để tránh xe mô tô của A D, lúc này A D cũng điều khiển xe mô tô đi chếch về phía bên phải quay về phần đường của mình nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô do A D1 điều khiển.

Hành vi của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã vi phạm Điều 9, Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 44/2019/QH14) và vi phạm khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết 01 người và gây thương tích cho 01 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84%. Hành vi nói trên của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 01/CT-VKS-KV9 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi vô ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị

cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động cho mẹ bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại A D số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho bị hại Y B số tiền 155.000.000 đồng. Ngoài ra bị hại chị Y B, đại diện hợp pháp của bị hại A D có đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ án này bị hại A D cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn cao. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, công việc chính của bị cáo là làm nông, bị cáo không hành nghề lái và mới phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hìnhsự đối với bị cáo.

[6] *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu qua, được bị hại và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tác động cho mẹ bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại A D số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho bị hại Y B số tiền 155.000.000 đồng. Ngoài ra các bên thống nhất thỏa thuận, bị cáo Hoàng Xuân Đ sẽ tiếp tục bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho

chị Y B, tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và hỗ trợ đối với 02 con cho gia đình A D. Tại phiên toà các bên có ý kiến để tự thực hiện việc thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 82C-001.95 và 01 xe mô tô Sirius không gắn biển kiểm soát (nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn: Đen - vàng; số máy: 5C64886102, số khung: RLCS5C640CY886096). Quá trình điều tra xác định xe ôtô biển kiểm soát 82C-001.95 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ (Xe đứng tên ông Hoàng Văn N - bố ruột của bị cáo Đ, ông N đã cho bị cáo Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên). Đối với xe mô tô không gắn biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của ông A D (Xe đứng tên A T1 - e ruột của A D, A T1 cho ông A D nhưng chưa làm thủ tục sang tên, qua tra cứu xe mô tô mang BKS 82F1-031.07. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho bị cáo Hoàng Xuân Đ và xe mô tô trên cho gia đình A D nên không xem xét.

[9] *Về một số nội dung có liên quan.*

Trong vụ án này, A D là người điều khiển xe mô tô chở chị Y B tham gia giao thông trong tình trạng sử dụng rượu, bia, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về sức khỏe cho Y B (tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 84%). Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra A D đã tử vong nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không xem xét xử lý trách nhiệm đối với A D là có căn cứ.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Xuân Đ** 22 *(Hai mươi hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 44 *(Bốn mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/01/2026.

Giao bị cáo Hoàng Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/01/2026) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại A D, bị hại Y B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 - Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến